

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-PT

Ngày 27/01/2026

*“V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Chiên và ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2025/QĐ-PT ngày 18/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Nguyên S**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu 2, xã T, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu 1, xã T2, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đỗ Minh N, bà Vũ Thị H
- Luật sư, “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Nguyên S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thúy H kết hôn năm 2021, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh và chị H có một con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 02/4/2022. Sau khi chị H sinh con được khoảng ba tháng thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn.

Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và để lại cháu K cho anh và gia đình anh chăm sóc, một tháng chị H chỉ về thăm con được khoảng một đến hai lần sau đó lại đi. Tình trạng này diễn ra được khoảng hai năm, đến tháng 5/2024 chị H làm đơn xin ly hôn với anh tại TAND huyện T. Trong suốt thời gian hai vợ chồng ly thân anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đồng thời trong khoảng thời gian này cháu K bị chuẩn đoán mắc bệnh men gan cao và phải điều trị từ lúc hai tháng tuổi đến khi gần hai tuổi. Trong thời gian chữa trị cho cháu K chị H chỉ đi cùng anh đưa cháu đi khám tại Bệnh viện nhi Trung ương được một đến hai lần còn lại đều do anh chăm sóc và đưa cháu K đi khám, điều trị. Toàn bộ chi phí điều trị chị H không đóng góp cùng anh bất kỳ khoản nào.

Quá trình giải quyết vụ án ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K nhưng do thời điểm đó cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án đã giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên kể từ khi có bản án đến nay cháu K vẫn ở cùng anh và gia đình anh. Trong thời gian đó chị H không đến thăm con chung cũng như không có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung. Chị H có làm đơn đến Cơ quan thi hành án và Cơ quan thi hành án có đến gia đình anh buộc anh phải giao con chung cho chị H nhưng lúc đó cháu K đang đi khám ở bệnh viện huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Kể từ đó cho đến nay chị H không về thăm con, đón con hay yêu cầu anh phải giao con nữa.

Hiện nay anh có nhà đất riêng, có việc làm và thu nhập ổn định (là kỹ sư tại Công ty TNHH Thu H INVEST) gần nhà với mức lương khoảng 18.000.000 đồng/tháng. Cháu K hiện đang học tại trường mầm non Hoa Mặt Trời. H ngày anh vẫn có thời gian đưa đón cháu đi học. Vì vậy nếu để anh chăm sóc nuôi dưỡng con chung sẽ giúp cháu ổn định đời sống, không xáo trộn môi trường sinh hoạt hàng ngày của cháu. Mặt khác từ nhỏ đến nay cháu K đều ở với anh và anh vẫn chăm lo cho cháu K cuộc sống đầy đủ từ thể chất đến tinh thần. Về phía chị H từ khi cháu K được khoảng ba tháng tuổi cho đến nay chị H không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không hỗ trợ anh về mặt tài chính để chăm sóc con. Hơn nữa chị H hiện nay tay phải đang bị teo nhỏ sẽ hạn chế trong việc chăm sóc con. Mặt khác chị H không có nhà riêng vẫn phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Nơi làm việc của chị H ở xa gia đình nên rất khó khăn trong việc chăm sóc con chung.

Do chị H không thực hiện đúng trách nhiệm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con theo quyết định của bản án nên nay anh làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn cụ thể giao cháu Trần Đăng K cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

[2]. Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Chị H xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như anh S trình bày. Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 13/8/2024 của TAND huyện T đã xét xử chị và anh S được ly hôn và giao cháu Trần Đăng K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân tới khi cháu K trưởng thành. Từ khi Bản án số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 13/8/2024 của TAND huyện T có hiệu lực pháp luật chị đã làm đơn yêu cầu thi hành án gửi cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T và Cơ quan thi hành án dân sự cũng đã có quyết định thi hành án, quyết định cưỡng chế thi hành án nhưng anh S và gia đình anh không thực hiện thi hành án mà vẫn cố tình không giao con cho chị nuôi dưỡng dẫn đến việc hiện nay chị vẫn chưa đón được cháu K về theo đúng quy định của pháp luật. Chị đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ của anh S để thăm nom con chung nhưng không được gặp con, chị đã báo với cơ quan Công an xã B(nay là xã T) nhưng Công an xã không lập biên bản. Ngoài ra chị đã gửi đơn đến UBND xã về việc anh S không cho chị thăm gặp con và không giao con cho chị theo Bản án.

Chị không đồng ý với lời trình bày của anh S. Chị có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh việc từ khi con sinh ra đến khi ly hôn chị đều tự tay chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong đó bao gồm chứng từ chị chuyển khoản, ảnh chụp hình ảnh chị và con cũng như ảnh chụp những tin nhắn giữa chị với chị gái anh S...Con chị bú mẹ hoàn toàn từ bé đến hơn hai tuổi mới cai sữa; khi cháu có dấu hiệu bị men gan cao chị đã đưa cháu đi khám và chữa đã khỏi. Khi vợ chồng ly thân, chị và con ở nhà bố mẹ đẻ chị, anh S đến đón con sau đó không đưa con về cho chị nuôi dưỡng chăm sóc đồng thời anh còn gian dối bịa đặt những nội dung không đúng và cố tình cản trở việc chị thăm gặp con. Chị đã đến trường Mầm non H1 và được cô giáo quản lý lớp cho biết cháu không đến lớp, hiện nay cháu thường xuyên ốm đau khiến chị rất lo lắng. Chị cũng đề nghị HĐXX xem xét bác bỏ ý kiến xác nhận trong đơn xin xác nhận của anh S có xác nhận của Bí thư chi bộ khu 2.

Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S và giữ nguyên việc giao con theo quyết định của Bản án số 24/2024/HNGĐ - ST ngày 13/8/2024 của TAND huyện T.

[3] Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị đơn trình bày: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của anh S, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên việc giao con theo quyết định của Bản án số 24/2024/HNGĐ - ST ngày 13/8/2024 của TAND huyện T.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ quyết định:

Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 147, Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nguyên S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cho anh Trần Nguyên S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đăng K, sinh ngày 02/4/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con chung, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/9/2025, chị Nguyễn Thúy H kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 10/01/2026, nguyên đơn - anh Trần Nguyên S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 14/01/2026, chị Nguyễn Thúy H có đơn không đồng ý với việc xin rút yêu cầu khởi kiện của anh S, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thúy H; Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNST ngày 10/9/2025 của TAND khu vực 4 - Phú Thọ theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nguyên S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giữ nguyên việc giao cháu Trần Đăng K cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo Bản án số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 13/8/2024 của TAND huyện Thanh Thủy. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Nguyên S khởi kiện về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” đối với chị Nguyễn Thúy H. Chị Nguyễn Thúy H trú tại khu 1, xã T2, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ xác định quan hệ pháp luật “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” để thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2025 chị Nguyễn Thúy H kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2025/HNGĐ-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Phú Thọ. Nội dung kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 10/01/2026, nguyên đơn - anh Trần Nguyên S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tuy nhiên chị Nguyễn Thúy H không đồng ý với đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của anh S, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thúy H:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, các đương sự không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đăng K. Quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chị Nguyễn Thúy H người đang trực tiếp nuôi con theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Mặt khác tại cấp phúc thẩm, ngày 10/01/2026 anh Trần Nguyên S đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đăng K. Việc rút yêu cầu khởi kiện thể hiện anh S từ bỏ yêu cầu khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con, đồng thời thể hiện ý chí chấp hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Đây là tình tiết mới do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thúy H, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nguyên S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đăng K.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh S không được chấp nhận, nên anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thúy H; sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNST ngày 10/9/2025 của TAND khu vực 4 - Phú Thọ.

[2] Căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; Điều 37; Điều 147; Điều 148; khoản 1 Điều 299; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 28, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nguyên S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Nguyễn Thúy H.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Nguyên S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thúy H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thúy H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí tòa án số 0002556 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 4;
- Tòa án nhân dân Khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng